

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185/ĐCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính quy				Môn: Thực tập điện cơ bản		Giáo viên: Nguyễn Hữu Khoa											
Lớp: TTĐCB_25CH1A				Học kỳ: 1		Năm học: 2026 - 2027											
THÔNG TIN CHUNG				Điểm kiểm tra						Điểm TB Kiểm tra	Điểm Chuyên cần	Điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn		Ghi chú
				Hệ số 1			Hệ số 2										
STT	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)				(1)	(2)	TKM 1	TKM 2	
1	25CH1A_01	Phạm Nhật	Anh	0			0			0	0	0			0		
2	25CH1A_02	Đỗ Ngọc Hoài	An	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
3	25CH1A_04	Dương Bá	Anh	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
4	25CH1A_05	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	7			6			6.3	8	6.8			6.8		
5	25CH1A_06	Nguyễn Đăng Khả	Ái	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
6	25CH1A_07	Nguyễn Phan Gia	Bảo	7			7			7	10	7.9			7.9		
7	25CH1A_08	Nguyễn Khánh	Băng	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
8	25CH1A_09	Trần Văn	Dàng	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
9	25CH1A_10	Hồ Ngọc Phương	Du	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
10	25CH1A_11	Phạm Thành	Đạt	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
11	25CH1A_12	Lê Thị Phúc	Hạnh	8			8			8	10	8.6			8.6		

12	25CH1A_13	Trần Mỹ	Hằng	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
13	25CH1A_14	Phạm Duy Trung	Hậu	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
14	25CH1A_15	Huỳnh Minh	Hiếu	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
15	25CH1A_16	Đặng Hoàng	Hiển	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
16	25CH1A_18	Trương Gia	Hưng	7			7			7	10	7.9			7.9		
17	25CH1A_20	Võ Anh	Khoa	7			7			7	10	7.9			7.9		
18	25CH1A_21	Dương Gia	Kiệt	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
19	25CH1A_22	Phan Gia	Kiệt	8			8			8	10	8.6			8.6		
20	25CH1A_24	Lê Trần Đại	Lâm	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
21	25CH1A_25	Nguyễn Thành	Lộc	0			0			0	0	0			0		
22	25CH1A_26	Trần Bình	Minh	7			7			7	10	7.9			7.9		
23	25CH1A_27	Nguyễn Thị Bảo	Nguyên	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
24	25CH1A_28	Lý Thanh	Nhã	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
25	25CH1A_29	Trần Trọng	Phú	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
26	25CH1A_30	Trần Quang	Phúc	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
27	25CH1A_32	Phạm Văn Minh	Quân	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
28	25CH1A_33	Lê Phú	Quý	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
29	25CH1A_34	Vũ Nguyễn Hoàng	Sơn	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
30	25CH1A_35	Lưu Đức	Tài	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
31	25CH1A_36	Hồ Khắc	Tâm	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
32	25CH1A_37	Ngô Nguyễn Phước	Thành	7			7			7	10	7.9			7.9		
33	25CH1A_38	Nguyễn Thành	Thật	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
34	25CH1A_39	Đoàn Văn	Thép	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
35	25CH1A_40	Bùi Trần Trung	Thiện	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
36	25CH1A_41	Đặng Phú	Thịnh	7			7			7	10	7.9			7.9		
37	25CH1A_42	Nguyễn Duy	Thịnh	8			7			7.3	10	8.1			8.1		
38	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh	Thịnh	7			7			7	10	7.9			7.9		
39	25CH1A_44	Nguyễn Nhật Minh	Thuận	7			7			7	10	7.9			7.9		
40	25CH1A_45	Trương Ngọc	Toàn	8			7			7.3	10	8.1			8.1		

41	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt	Trung	6			7			6.7	10	7.7			7.7		
42	25CH1A_47	Phạm Thái Tú	Uyên	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
43	25CH1A_48	Bùi Phương	Vy	7			8			7.7	10	8.4			8.4		
44	25CH1A_49	Đỗ Thị	Hải	7			8			7.7	10	8.4			8.4		

Tổng số 44

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên

Nguyễn Hữu Khoa